

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017  
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018**

**PHẦN I**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2017**

Thực hiện Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện năm 2017 như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

Ngay từ đầu năm 2017, thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; các Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo sau:

- Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 về việc Ban hành Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2017.
- Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về việc Ban hành những giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.
- Kế hoạch số 561/KH-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã đề ra 10 nhiệm vụ, giải pháp và giao cụ thể cho 25 sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện đảm bảo văn bản chỉ đạo, điều hành đạt chất lượng. Tập trung công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên thông giữa các đơn vị; nâng cao năng lực cán bộ công chức nhằm hoàn thiện bộ máy thực sự đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

Qua triển khai thực hiện Chương trình công tác, đã giải quyết 79/97 nội dung (đạt 81,4% nội dung đề ra); 30 nội dung phát sinh ngoài Chương trình công tác; còn 18 nội dung (trong đó: 09 nội dung chưa trình, 04 nội dung chuyển sang năm 2018; 05 nội dung không trình).

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã thành lập 4 nhóm công tác thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây

Ninh giai đoạn 2017-2021 về nguồn nhân lực, du lịch, nông nghiệp và hạ tầng giao thông. Hiện nay các nhóm đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Về kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh GRDP (giá so sánh 2010) ước thực hiện 45.600 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ (KH 2017: tăng 8% trở lên), trong đó: công nghiệp - xây dựng đóng góp 4,6 điểm %; dịch vụ 2,4 điểm %; nông - lâm - thủy sản 0,9 điểm %, riêng thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 0,1 điểm %.

Tỷ trọng nông - lâm - thủy sản; công nghiệp - xây dựng; dịch vụ (chưa tính thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm) trong GRDP theo giá cố định (giá so sánh 2010): 28,6% - 35,7% - 31,5%; theo giá hiện hành: 25,4% - 38,7% - 32,5% - 3,4% (KH: 26-27%; 39-40%; 30-31%).

**Giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản** (giá so sánh 2010) ước thực hiện 25.717 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch, tăng 3,1% so với cùng kỳ (KH 2017: tăng 4,5% trở lên).

Tổng diện tích gieo trồng các cây hàng năm ước đạt 381.679 ha, tăng 0,7% so với kế hoạch, bằng 99,1% so với cùng kỳ. Diện tích gieo trồng tăng ở cây lúa, mía, ngô; giảm ở cây mì, đậu các loại. Tình hình dịch hại trên một số loại cây trồng chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng cây trồng. Tuy nhiên, bệnh khảm lá xuất hiện trên cây khoai mì, bệnh do virus gây ra nên không có thuốc trị, đã gây hại 5.862 ha.

Chăn nuôi vẫn tiếp tục chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ, không đảm bảo an toàn sinh học, hiệu quả thấp sang chăn nuôi quy mô trang trại, tập trung, đảm bảo an toàn sinh học. Giá trị ngành chăn nuôi ước đạt 3.541 tỷ đồng, chiếm 14,2% trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Diện tích nuôi trồng ước đạt 785 ha, đạt 100% so với kế hoạch và bằng với cùng kỳ. Tổng sản lượng nuôi trồng đạt 14.763 tấn, sản lượng thủy sản khai thác đạt 3.600 tấn.

Xảy ra 121 vụ vi phạm quy định về Luật bảo vệ và phát triển rừng, giảm 13 vụ so với cùng kỳ. Công tác bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên được triển khai thực hiện tốt, trong năm không để xảy ra các vụ cháy rừng.

Về thiệt hại do thiên tai, trong năm xảy ra 79 vụ thiên tai làm 02 người chết, 427 căn nhà bị thiệt hại, 3.767,6 ha cây trồng bị thiệt hại, ước tổng giá trị thiệt hại 25,3 tỷ đồng.

Niên vụ mía đường 2017-2018 (đến ngày 30/10/2017), diện tích mía đã được đầu tư, bao tiêu là 20.520 ha, tăng 4% so với cùng kỳ; trong đó: đầu tư trong tỉnh 14.246 ha; đầu tư tại Campuchia 6.274 ha. Ước khối lượng mía đưa vào sản xuất 1.436.400 tấn, sản xuất được 143.640 tấn đường.

Khối lượng củ mì đưa vào chế biến đạt 3.415 ngàn tấn, sản xuất được 854 ngàn tấn bột.

Tổng diện tích cây cao su đạt 98.500 ha, giảm 0,9% so với cùng kỳ. Diện tích cao su đang khai thác: 83.929 ha. Sản lượng mủ chế biến đạt 192.897 tấn, năng suất bình quân 2,18 tấn/ha.

**Về chương trình xây dựng nông thôn mới:** dự kiến đến cuối năm 2017, toàn tỉnh có 21/22 xã đã đạt chuẩn duy trì, nâng cao chất lượng 19 tiêu chí (*riêng xã Tân Phong, huyện Tân Biên không giữ vững tiêu chí 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*). Có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 75% KH), nâng tổng số xã đạt chuẩn toàn tỉnh lên 28 xã; 52 xã còn lại: có 23 xã tăng từ 1 - 6 tiêu chí, 21 xã giảm từ 1 - 4 tiêu chí, 8 xã không tăng tiêu chí nào so với năm 2016. Bình quân toàn tỉnh đạt 14 tiêu chí/xã, tăng 0,4 tiêu chí so với năm 2016.

Tiếp tục thực hiện Đề án di dời dân ra khỏi đất lâm nghiệp, đến nay đã di dời được 98 hộ, nâng tổng số hộ đã di dời từ khi thực hiện Đề án đến nay: 1.035/1.135 hộ, đạt 91%, trong đó: Bố trí ổn định tại chỗ 544/544 hộ (*đạt 100%*); các hộ tự di dời: 89/109 hộ (*đạt 82%*); bố trí di dời được hỗ trợ: 402/482 hộ (*đạt 83%*). Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án di dời dân ra khỏi đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 12/3/2014 và Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ:** phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Thanh niên xung phong Tây Ninh; đang hoàn chỉnh Phương án sử dụng quỹ đất bàn giao địa phương sau cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh.

**Giá trị sản xuất công nghiệp** (*giá so sánh 2010*) thực hiện 65.302 tỷ đồng, tăng 4,7% so với kế hoạch, tăng 16,1% so với cùng kỳ (*KH 2017: tăng 14,5% trở lên*). Đóng góp cho tăng trưởng chủ yếu ở các ngành công nghiệp thu hút nhiều dự án FDI có quy mô lớn và phương thức sản xuất, gia công xuất khẩu là chính như dệt may, sản phẩm từ cao su (*vỏ ruột xe*), sản xuất da và sản phẩm có liên quan. Thực hiện tốt công tác điều hòa, cung ứng điện đảm bảo thực hiện tốt cho sản xuất và sinh hoạt. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,57%.

**Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ** (*giá so sánh 2010*) ước thực hiện 24.252 tỷ đồng, tăng 5,4% kế hoạch, tăng 7,5% so với cùng kỳ (*KH 2017: tăng 6% trở lên*). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn ước đạt 66.425 tỷ đồng, tăng 9,4% so cùng kỳ.

Doanh thu du lịch đạt 770 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, bằng so với cùng kỳ; khách lưu trú tăng 11,2%, khách lẻ hành tăng 3% so với cùng kỳ, khách tham quan tại các khu điểm du lịch 2,5 triệu lượt, đạt 100% so với kế hoạch, bằng so với cùng kỳ. Tổ chức thành công hội thảo quốc tế du lịch Tây Ninh "*Tiềm năng - Lợi thế - Cơ hội phát triển*". Ban hành Chương trình phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030. Phê duyệt Quy hoạch Chi tiết 1/500 Khu Trung tâm Văn hóa - Lễ hội - Tâm linh núi Bà Đen.

Thực hiện công tác quản lý thị trường, kết quả đã kiểm tra 1.180 vụ, trong đó số vụ vi phạm 754 vụ, kết quả: xử lý 732 vụ vi phạm (*trong đó: hàng cấm 344 vụ; hàng nhập lậu 78 vụ; gian lận thương mại 35 vụ; vi phạm về hàng giả và*

quyền sở hữu trí tuệ 40 vụ; vi phạm trong kinh doanh 204 vụ; vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm 31 vụ). Tổng số tiền nộp ngân sách 5.102,9 triệu đồng (tiền phạt hành chính: 4.265,7 triệu đồng; tiền bán hàng tịch thu: 837,2 triệu đồng).

**Kim ngạch xuất khẩu** ước thực hiện 4.012,4 triệu USD, tăng 12,8% so với cùng kỳ (KH 2017: tăng 22%).

**Kim ngạch nhập khẩu** ước thực hiện 3.637,5 triệu USD, tăng 36% so với cùng kỳ (KH 2017: tăng 20%).

**Đầu tư phát triển** trên địa bàn thực hiện 22.645 tỷ đồng, bằng 38% GRDP (KH 2017: 35% GRDP), tăng 11% so với cùng kỳ, trong đó: Khu vực Nhà nước giảm 7,2% so với cùng kỳ; Khu vực dân doanh tăng 13,8% so với cùng kỳ; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 15% so với cùng kỳ.

**Thu hút đầu tư nước ngoài:** đạt 966,46 triệu USD, tăng 30% so với cùng kỳ. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 270 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 5.088 triệu USD, đã có 207 dự án đã hoạt động với số vốn 3.523 triệu USD; 17 dự án đang xây dựng với số vốn 744 triệu USD; 34 dự án chưa triển khai với số vốn 787 triệu USD; 12 dự án dừng hoạt động với số vốn 34 triệu USD. Vốn thực hiện lũy kế đạt khoảng 52,6% tổng vốn đăng ký. Tạo điều kiện thu hút và đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch, đặc biệt đã kêu gọi được các nhà đầu tư chiến lược triển khai các dự án tại tỉnh như: tập đoàn Vingroup, SunGroup, Hoàng Quân, MB Land...

**Thu hút đầu tư trong nước:** đạt 3.363 tỷ đồng, giảm 39,2% so với cùng kỳ. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 448 dự án đầu tư còn hiệu lực với vốn đăng ký 45.553 tỷ đồng; trong đó có 264 dự án đi vào hoạt động với số vốn 24.883 tỷ đồng, 54 dự án đang triển khai xây dựng với số vốn 8.560 tỷ đồng, 124 dự án chưa xây dựng với số vốn 11.069 tỷ đồng, 06 dự án dừng hoạt động với tổng vốn đầu tư 1.041 tỷ đồng. Vốn thực hiện đạt khoảng 40% so với vốn đăng ký.

**Phát triển doanh nghiệp:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới cho 598 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký là 8.208 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 6% về số doanh nghiệp và tăng 1,6 lần về vốn đăng ký; có 110 doanh nghiệp giải thể với số vốn 570 tỷ đồng (cùng kỳ giải thể 92 doanh nghiệp với vốn 244 tỷ đồng). Lũy kế toàn tỉnh hiện có 4.853 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 65.898 tỷ đồng.

**Kinh tế tập thể:** Thành lập mới 18 Hợp tác xã, tăng 11 HTX so với kế hoạch năm (KH 2017 thành lập mới 7 HTX), thu hút thêm 305 thành viên và 5,7 tỷ đồng vốn điều lệ; giải thể 7 HTX (02 HTX tiểu thủ công nghiệp và 04 HTX Nông nghiệp, 01 HTX giao thông vận tải). Đến nay, toàn tỉnh có 103 HTX, tăng 11 HTX so với cùng kỳ, hơn 50.106 thành viên, tổng vốn điều lệ 176 tỷ đồng, tăng 71 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016.

#### **Đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu**

Thu hút mới đầu tư trong và ngoài nước vào các Khu công nghiệp, Khu kinh tế đạt 906,18 triệu USD và 403,5 tỷ đồng, bao gồm: cấp giấy chứng nhận đầu tư mới cho 27 dự án (22 nước ngoài và 05 trong nước) với vốn đăng ký 745,05 triệu USD và 374,6 tỷ đồng; tăng vốn 23 lượt dự án (20 nước ngoài, 03 trong nước) với

số vốn là 161,53 triệu USD và 30,4 tỷ đồng; giảm vốn 02 lượt dự án (01 nước ngoài và 01 trong nước) với số vốn giảm 0,388 triệu USD và 1,54 tỷ đồng. Thu hồi giấy chứng nhận đầu tư: 12 dự án (08 nước ngoài và 04 trong nước) với vốn đăng ký 33,61 triệu USD và 363,2 tỷ đồng. Lũy kế, có 302 dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế (205 nước ngoài và 97 trong nước) với vốn đăng ký 4.672,02 triệu USD và 14.304,39 tỷ đồng; đã có 204 dự án đi vào hoạt động.

Các cụm công nghiệp: có 19 dự án đăng ký hoạt động với vốn đăng ký 13 triệu USD và 1.473,49 tỷ đồng tại 6 cụm công nghiệp với tổng diện tích đất công nghiệp thuê 137,26/360,8 ha; trong đó 11 dự án đang hoạt động, 03 dự án đang triển khai, 03 dự án chưa triển khai, 02 dự án ngưng hoạt động. Vốn thực hiện ước tính 9 triệu USD và 600 tỷ đồng.

#### **Đầu tư trung tâm thương mại, siêu thị, dịch vụ:**

Trong 10 tháng đầu năm 2017, có 03 dự án hoàn thành và đi vào hoạt động gồm: dự án Trung tâm Thương mại Dịch vụ của Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt; dự án Trung tâm Thương mại Dịch vụ Tây Ninh của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (giai đoạn 1); dự án Siêu thị Co.opmart Tân Châu của Liên hiệp HTX Sài Gòn.

Các dự án đang triển khai xây dựng gồm: dự án Trung tâm Thương mại của Công ty CP Địa ốc MB Lands; dự án Trung tâm thương mại, khách sạn tiêu chuẩn 5 sao và nhà phố Shophouse của Tập đoàn Vingroup – Công ty Cổ phần; dự án khu C-D chợ Long Hoa với mô hình chợ truyền thống của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Tây Ninh.

Dự án Trung tâm Thương mại Dịch vụ của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Nguyễn Kim Tây Ninh đã có chủ trương đầu tư nhưng hiện nay chưa triển khai thực hiện do chủ đầu tư thay đổi mục tiêu và nhu cầu sử dụng đất.

Bên cạnh đó, đang kêu gọi đầu tư dự án Siêu thị tại thị trấn Gò Dầu (khu đất Bến xe khách Gò Dầu), Siêu thị tại thị trấn Châu Thành và dự án Trung tâm Thương mại, khách sạn tại thị trấn Gò Dầu (khu đất của Công ty TNHH Đồng Nguyễn); dự án khu nhà ở Shophouse tại khu đất cũ của Công ty Cổ phần Cơ khí Tây Ninh; dự án Bệnh viện chất lượng cao tại xã Thanh Điền; dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế - giáo dục tại Cầu K13, xã Bàu Năng.

**Tổng thu ngân sách nhà nước** trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 6.700 tỷ đồng, đạt 100% dự toán (KH 2017: 6.700 tỷ đồng), giảm 6,15% so với cùng kỳ; trong đó:

– Thu nội địa 5.950 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, giảm 3,98% so với cùng kỳ.

– Thu thuế xuất nhập khẩu: 750 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, giảm 18,57% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 7.602,11 tỷ đồng, tăng 8,0% dự toán (KH 2017: 7.040 tỷ đồng), tăng 2,42% so với cùng kỳ.

**Tín dụng:** Tổng vốn huy động của hệ thống ngân hàng ước thực hiện đến cuối tháng 12/2017 đạt 37.559 tỷ đồng, tăng 15% so với đầu năm. Tổng dư nợ cho

vay ước đạt 40.035 tỷ đồng, tăng 17% so với đầu năm; trong đó dư nợ cho vay trung và dài hạn chiếm 36,3% tổng dư nợ; nợ xấu chiếm 0,38% so với tổng dư nợ.

**Công tác đổi mới và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước:** Ban hành Kế hoạch thoái vốn nhà nước giai đoạn 2017-2020 tại các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tại Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 26/9/2017.

## 2. Các hoạt động văn hóa – xã hội

Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2017, tỷ lệ học sinh thi đầu tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 96,9% (*năm học trước 88,4%*); tỷ lệ học sinh được xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,99% (*năm học trước đạt 99,98%*), xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,99% (*năm học trước: 99,92%*). Tây Ninh được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Năm học 2017-2018, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,99% (*năm học trước: 99,99%*); tuyển mới vào lớp 6 chiếm 99,91% (*năm học trước: 99,88%*); tuyển mới vào lớp 10 chiếm 90,55% số học sinh hoàn thành chương trình THCS (*năm học trước: 88,78%*). Công nhận 18 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia đến nay lên 165 trường.

Năm 2017 phê duyệt thực hiện 38 nhiệm vụ khoa học công nghệ (*trong đó, có 32 nhiệm vụ của các năm trước chuyển sang*), đã nghiệm thu 07 đề tài, đang triển khai 21 đề tài, đang hoàn chỉnh hồ sơ 02 đề tài, ngưng thực hiện 08 đề tài. Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đã thanh tra, kiểm tra 254 cơ sở kinh doanh xăng dầu, hàng đóng gói sẵn, kết quả có 02 cơ sở vi phạm về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, số còn lại đều đạt theo tiêu chuẩn quy định; thực hiện kiểm định 9.686 ptđ (*phương tiện đo*), kết quả đạt 9.120 ptđ, không đạt 566 ptđ; thực hiện thử nghiệm 250 mẫu so với 1.312 chỉ tiêu; cập nhật, đăng tải 559 tin hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm hàng hóa. Hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa cho 16 đơn vị, cơ sở.

Triển khai hiệu quả các giải pháp phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Một số bệnh truyền nhiễm tăng so cùng kỳ: số ca mắc Dengue và sốt xuất huyết 1.763 ca, tăng 55% (*1.135 ca*); số ca mắc tay chân miệng là 1.975 ca, tăng 1,8 lần (*706 ca*); số bệnh nhân HIV mới phát hiện là 402 ca, tăng 33% (*302 ca*). Thực hiện thanh tra 5.787 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vệ sinh thực phẩm, kết quả có 3.978 cơ sở đạt an toàn vệ sinh thực phẩm, đạt 68,7%; có 1.809 cơ sở vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm (*trong đó: phạt tiền 221 cơ sở với số tiền 480 triệu đồng*). Xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm, số người bị ngộ độc là 43 người, đã được cấp cứu kịp thời không có tử vong (*cùng kỳ không xảy ra ngộ độc thực phẩm*). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 11,5% (*KH: 11,2%*), số giường bệnh/vạn dân ước đạt 18,8 giường (*KH: 19 giường*) và đạt 6,3 bác sĩ/vạn dân (*KH: 6,2 bác sĩ*). Tỷ lệ trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đến cuối năm là 80% (*76/95 xã*). Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 78,3% so với dân số toàn tỉnh (*KH: 77%*).

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng chính sách xã hội, người có công với cách mạng, người nghèo, nhất là tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày thương binh liệt sĩ. Xây tặng 1.043 căn nhà đại

đoàn kết cho hộ nghèo với số tiền 41,6 tỷ đồng, xây mới 119 căn và sửa chữa 234 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, với kinh phí 16,5 tỷ đồng. Triển khai dự án xây dựng 183 căn nhà cho người dân di cư tự do từ Campuchia về nước. Số lao động có việc làm tăng thêm là 17.110 lao động (KH: 17.000 lao động), trong đó có 310 lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài. Tỷ lệ lao động đang làm việc qua đào tạo đạt 64% (KH: 64%). Giải quyết cho 14.000 lao động được hưởng bảo hiểm thất nghiệp với tổng số tiền là 158 tỷ đồng. Triển khai 112 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn với 3.540 học viên. Xảy ra 06 vụ tranh chấp lao động dẫn đến ngừng việc tập thể tại 06 công ty với 1.012 lao động tham gia (giảm 07 vụ so với cùng kỳ), nguyên nhân do người sử dụng lao động không thống nhất về quyền lợi của người lao động; xảy ra 06 vụ tai nạn lao động nặng, làm chết 06 người (tăng 01 vụ và 01 người chết so với năm 2016).

Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, phong phú, tập trung tuyên truyền, chào mừng dịp Tết cổ truyền, các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của tỉnh. Tổ chức thành công Giải Bóng chuyền nữ Quốc tế Cúp VTV9-Bình Điền lần thứ XI năm 2017, vòng chung kết giải vô địch Bóng đá U15 Quốc gia Cúp Thái Sơn Bắc. Ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2017-2020 của tỉnh Tây Ninh thực hiện Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN đến năm 2025. Tổ chức liên hoan gia đình văn hóa tiêu biểu tỉnh năm 2017. Tổ chức các hoạt động của tỉnh Tây Ninh hưởng ứng Kỷ niệm 63 năm ngày giải phóng Thủ đô Hà Nội (10/10/1954-10/10/2017). Thực hiện công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên, kết quả có 54 vận động viên thi đấu đạt đẳng cấp quốc gia (Kiện tướng quốc gia 14 VĐV, dự bị kiện tướng quốc gia: 01 VĐV, Cấp I : 39 VĐV). Tổng số huy chương của các đội thi đấu từ ngày 01/01/2017 đến ngày 03/11/2017 đạt được 170 huy chương các loại (25 HCV - 50 HCB - 95 HCD).

Thực hiện tốt công tác tôn giáo, dân tộc. Tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật và tổ chức thành công: Đại hội giáo hội Phật giáo tỉnh nhiệm kỳ 2017-2021; Đại hội Ủy ban đoàn kết công giáo nhiệm kỳ 2017-2021; Đại hội Nhơn sanh năm 2017.

### **3. Tài nguyên – môi trường**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất (GCN): đã thực hiện cấp được 2.212 giấy chứng nhận với tổng diện tích 1.111,4 ha. Lũy kế, cấp được 511.379 GCN các loại đất chính với tổng diện tích 345.277,87 ha, đạt tỷ lệ 96,32% diện tích cần cấp so với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của 08 huyện và thành phố Tây Ninh.

Tập trung chỉ đạo kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản. Đã cấp 14 giấy phép thăm dò khoáng sản; 14 giấy phép khai thác khoáng sản; 10 quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản; 02 quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, 01 quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản và 33 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 9,2 tỷ đồng.

Thực hiện kế hoạch xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hàng năm đối với 11 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, trong đó 02 cơ sở hoạt động trong Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III đã được kiểm tra, chứng nhận năm 2013. Đối với 09 cơ sở y tế, hiện nay tỉnh đã đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị xử lý chất thải, trong đó có 04/09 cơ sở được kiểm tra, chứng nhận hoàn thành việc thực hiện các biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường, còn 05/09 cơ sở chưa lập hồ sơ kiểm tra, chứng nhận. Tỷ lệ đô thị xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải đạt 11,1%

#### **4. Quốc phòng - an ninh; công tác nội chính**

Thực hiện tốt công tác quân sự quốc phòng địa phương, nắm chắc tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và tuyến biên giới trong cao điểm Campuchia tổ chức bầu cử Hội đồng xã, phường năm 2017. Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng KVPT, công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại nhân dân. Tổ chức thành công diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh năm 2017. Triển khai Đề án xây dựng KVPT cấp huyện, thành phố giai đoạn 2017-2020. Tổ chức giao quân năm 2017 đạt chỉ tiêu ở 3 cấp. Thống nhất nội dung xây dựng đường tuần tra biên giới trên địa bàn với Bộ Quốc phòng và Quân khu 7. Tổng kết thi hành Luật Dân quân tự vệ năm 2009. Ban hành kế hoạch hoạt động công tác phòng không nhân dân năm 2017.

Thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh ở Campuchia giai đoạn XVI, kết quả quy tập được 263 bộ hài cốt ở Campuchia và 03 bộ hài cốt trên địa bàn tỉnh.

**An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới được giữ vững ổn định (Từ ngày 16/11/2016 đến 15/10/2017):**

Tình hình tội phạm xảy ra 838 vụ (*giảm 23,47% so cùng kỳ*). Trong đó, tội phạm trật tự xã hội xảy ra 579 vụ (*giảm 246 vụ so với cùng kỳ*).

Công tác đấu tranh chống tội phạm: Điều tra khám phá được 738 vụ tội phạm, bắt 1.071 bị can (trong đó: về trật tự xã hội: 479 vụ; về ma túy: 163 vụ; về kinh tế: 20 vụ; về giao thông: 65 vụ).

Công tác phòng ngừa tội phạm: Tổ chức Hội nghị hợp tác phòng chống ma túy với chính quyền 03 tỉnh Campuchia giáp biên giới Tây Ninh; mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm các dịp lễ, Tết; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy. Triển khai thực hiện Đề án “Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội”. Tổ chức tuyên truyền phòng, chống tội phạm được 412 cuộc với 27.184 người tham dự; tuyên truyền phòng, chống ma túy được 148 cuộc, 26.110 người tham dự. Bắt, xử lý 843 vụ, 3.283 đối tượng hoạt động cờ bạc; bắt 31 vụ, 97 đối tượng hoạt động mại dâm; phát hiện 177 trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tình hình cháy, nổ, cứu nạn, cứu hộ: xảy ra 16 vụ cháy, không thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản khoảng 110,8 tỷ đồng.

Tình hình tai nạn giao thông (*số liệu từ ngày 16/12/2016 đến ngày 10/11/2017 của Ban an toàn giao thông tỉnh*): Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra



151 vụ, làm chết 58 người, bị thương 143 người (*so với cùng kỳ: giảm 05 vụ, tăng 05 người chết, giảm 11 người bị thương*); tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên tuyến biên giới tương đối ổn định. Công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia: Lũy kế đến nay đã xác định được 94/101 vị trí mốc với 102/109 cột mốc, xây dựng hoàn chỉnh 102/109 cột mốc và phân giới được khoảng 189,105/240 km (*đạt 78,79%*).

### **5. Công tác tư pháp, thi hành án dân sự**

Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 9.894 cuộc với hơn 335.611 lượt người tham dự; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh 7.389 giờ; tủ sách pháp luật có 2.416 lượt người tìm hiểu. Trợ giúp pháp lý: tiến hành tư vấn pháp luật 929 vụ, tham gia tố tụng 188 vụ; tổ chức 60 đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý ở cơ sở cho 60 xã, đã tư vấn và giải đáp thắc mắc được 669 ý kiến, số người tham gia là 3.000 người, đã cấp phát 26.119 tờ gấp pháp luật.

Công tác hòa giải cơ sở đã thụ lý 1.008 vụ, đã đưa ra hòa giải 1.001 vụ, trong đó hòa giải thành 840 vụ (83,9%), hòa giải không thành hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 161 vụ (16,1%); đang tiến hành hòa giải 07 vụ.

Thi hành án dân sự (*Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/9/2017*): Tổng số thụ lý là 31.488 việc (*giảm 726 việc so với cùng kỳ*), tổng số việc phải giải quyết là 31.056 việc. Kết quả xác minh phân loại có 22.855 việc có điều kiện giải quyết chiếm tỷ lệ 73,59%; đã giải quyết xong 16.304 việc, đạt 71,34%.

### **6. Công tác thanh, kiểm tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại tố cáo**

Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thực hiện được 9.712 cuộc. Phát hiện 267 tổ chức và 3.407 cá nhân vi phạm với số tiền 2.352 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 2.277 triệu đồng, ban hành 2.251 quyết định xử phạt với tổng số tiền phạt là 10.368 triệu đồng. Tổng số tiền đã thu hồi là 11.407 triệu đồng (*đạt 90%*). Vi phạm chủ yếu thuộc lĩnh vực giao thông, môi trường, kiểm dịch, y tế, ...

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân: đã tiếp được 3.164 lượt với 3.133 người đến trình bày 2.605 vụ việc (*tiếp thường xuyên 1.672 lượt, định kỳ 1.492 lượt*). Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo nhận được là 2.626 đơn, đơn đủ điều kiện xử lý 2.115 đơn (*bao gồm: 450 đơn khiếu nại; 109 đơn tố cáo và 1.556 đơn kiến nghị, phản ánh*). Số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 185 đơn (*148 đơn khiếu nại, 37 đơn tố cáo*), đã giải quyết 142 đơn (*110 đơn khiếu nại, 32 đơn tố cáo*).

### **7. Công tác phòng, chống tham nhũng**

Tổ chức triển khai, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan với 10.878 cuộc, 311.786 lượt người tham dự. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; trong đó, qua việc thực hiện nộp lại quà tặng, kê khai, công khai tài sản thu nhập chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Trong năm 2017 đã triển khai 72 cuộc thanh tra hành

chính. Qua thanh tra đã ban hành kết luận, xác định có 06 vụ có dấu hiệu của tội phạm tham nhũng, đã chuyển cơ quan điều tra làm rõ theo quy định 03 vụ, đã khởi tố 02 vụ, tạm dừng tin báo chờ giám định tài sản 01 vụ, còn 03 vụ chờ ý kiến cơ quan có thẩm quyền.

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Phát hiện 01 vụ với 13 cá nhân có dấu hiệu sai phạm tài chính, tổng số tiền sai phạm phát hiện là 553,3 triệu đồng, đã có quyết định khởi tố vụ án về tội tham ô tài sản.

Kết quả điều tra, truy tố và xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý: Thụ lý điều tra 06 vụ/04 bị can, đề nghị truy tố 02 vụ/02 bị can, đã truy tố 02 vụ/02 bị can, xét xử 01 vụ/01 bị cáo.

## **8. Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính**

Tập trung chỉ đạo, triển khai công tác bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố nhiệm kỳ 2017-2019 theo đúng quy định. Thực hiện củng cố, kiện toàn thành viên UBND tỉnh đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và cơ cấu theo quy định của Chính phủ. Tiếp tục quan tâm củng cố kiện toàn tổ chức, bộ máy hành chính các cấp, nhất là ở những đơn vị hoạt động kém hiệu quả, củng cố tổ chức Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Ban hành Đề án tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2015-2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và phê duyệt đề án tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Trong năm đã thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với 86 trường hợp.

Triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương khắc phục những hạn chế về cải cách hành chính. Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của tỉnh Tây Ninh xếp 44/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp liên hệ, giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm hành chính công của tỉnh được thành lập và đề án thành lập Trung tâm hành chính công của tỉnh đã được phê duyệt. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cải cách hành chính cho 427 cán bộ, công chức xã.

Xây dựng kế hoạch thực hiện khâu đột phá về phát triển nguồn nhân lực. Tổ chức nghiêm túc, đúng quy định kỳ thi tuyển công chức, viên chức năm 2017 và kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2017 tại tỉnh. Kết hợp với Đại học Fulbright tổ chức sơ kết, đánh giá thực trạng tiềm năng về kinh tế xã hội của tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, thông thoáng gắn với đẩy mạnh thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

## **9. Tình hình người dân di cư tự do từ Campuchia về cư trú trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Theo số liệu rà soát, thống kê của Công an tỉnh, đến tháng 10/2017, tổng số người dân di cư tự do từ Campuchia về nước hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh

Tây Ninh có 1.152 hộ với 5.570 nhân khẩu, tập trung nhiều nhất tại các huyện Tân Biên, Tân Châu và Dương Minh Châu.

Năm 2017, UBND tỉnh đã phê duyệt và đang triển khai thực hiện Kế hoạch Tái định cư phục vụ di dời 183 hộ dân đang sống ven hồ Dầu Tiếng thuộc ấp Tà Dơ, xã Tân Thành, huyện Tân Châu. Hiện đang tiến hành khảo sát, xây dựng đề án hỗ trợ đời sống cho người dân di cư tự do từ Campuchia trở về giai đoạn 2017-2020.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

Triển khai thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ năm 2017, UBND tỉnh đã hoàn thành việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đến các đơn vị theo đúng tinh thần chỉ đạo, đảm bảo thời gian quy định.

Các Kế hoạch hành động thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2021 đang triển khai thực hiện quyết liệt. Tổ chức nhiều đoàn giao lưu học tập kinh nghiệm, ký kết hợp tác phát triển trong lĩnh vực giáo dục, y tế, nông nghiệp, du lịch và đề ra nhiều quyết sách thu hút đầu tư.

Có 16/23 chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt kế hoạch.

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt kế hoạch đề ra.

Giá trị sản xuất các ngành công nghiệp - dịch vụ tăng khá cao so với cùng kỳ. Thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng (30%), đặc biệt thu hút được một số dự án đầu tư lớn về thương mại, dịch vụ như các dự án trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn tiêu chuẩn 5 sao, nhà phố.

Các dự án phát triển ngành nông nghiệp được triển khai thực hiện tích cực, bước đầu đã góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, hỗ trợ nông dân chuyển giao khoa học kỹ thuật mới, giảm chi phí sản xuất, mạnh dạn chuyển đổi mô hình sản xuất.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo mọi thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; đơn giản hóa thủ tục hành chính, thường xuyên tổ chức đối thoại, lắng nghe, giải quyết kịp thời kiến nghị của doanh nghiệp, người dân.

Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện tốt, Trung tâm hành chính công được thành lập, khi Trung tâm đi vào hoạt động sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, công dân liên hệ giải quyết các thủ tục hành chính.

Các hoạt động văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, giải quyết việc làm được tiếp tục chú trọng, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội được bảo đảm, nhất là việc chăm lo đời sống cho người có công và các đối tượng chính sách. Tổ chức thành công các sự kiện quan trọng trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch.

Thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng, góp phần ổn định an ninh biên giới. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững ổn định. Công tác đối ngoại được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực. Từ đầu năm đến nay, đã tiếp đón

33 đoàn (*Campuchia 27 đoàn, Nhật 03 đoàn, Ấn Độ 01 đoàn, Hoa Kỳ 02 đoàn*) đến chào xã giao, thăm và làm việc, tìm hiểu thông tin kinh tế - xã hội để hợp tác đầu tư và dự lễ, tết do tỉnh tổ chức.

Công tác dân vận chính quyền thực hiện có hiệu quả, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền thông qua nhiều kênh báo, đài, trang thông tin điện tử, tạo hiệu ứng lan tỏa trong nhân dân, tạo khối đại đoàn kết trong đồng bào các tôn giáo.

## **2. Hạn chế, yếu kém**

- Còn 07/23 chỉ tiêu cơ bản về kinh tế - xã hội chưa đạt kế hoạch.
- Giá trị sản xuất nông nghiệp chưa đạt kế hoạch (3,1%). Các mô hình chuyển đổi tiêu thụ còn bấp bênh; liên kết chuỗi sản xuất gắn tiêu thụ và thị trường phát triển chậm. Dịch bệnh khảm trên lá cây mì ảnh hưởng đến diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng gây thiệt hại lớn đến sản xuất nông nghiệp.
- Chỉ tiêu số xã đạt chuẩn nông thôn mới chưa đạt theo kế hoạch.
- Tình trạng vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng còn xảy ra (121 vụ).
- Tổng thu NSNN đạt dự toán nhưng nguồn vượt thu chủ yếu là thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, sử dụng đất, những khoản thu cân đối còn nhiều khoản thu chưa đạt dự toán.
- Công tác chuẩn bị đầu tư XD CB, giải ngân vốn còn chậm; quyết toán công trình hoàn thành chưa kịp thời; một số công trình chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ. Việc huy động các nguồn vốn bổ sung cho đầu tư phát triển chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là vốn xây dựng nông thôn mới.
- Thu hút đầu tư trong nước giảm so với cùng kỳ (*giảm 39,2%*).
- Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tuy có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, một số bệnh viện luôn trong tình trạng quá tải công suất sử dụng giường bệnh (*Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm y tế Gò Dầu, Trảng Bàng*). Việc xử lý chất thải y tế ở tuyến xã còn nhiều hạn chế, chưa được thu gom, xử lý triệt để.
- Vệ sinh môi trường nông thôn, đô thị còn nhiều bất cập, bức xúc.
- Cải cách hành chính có mặt còn hạn chế, chưa đồng bộ; còn một bộ phận cán bộ công chức chưa tâm huyết trách nhiệm trong công việc, thiếu tính chủ động.
- Tình hình tội phạm tuy giảm nhưng còn ở mức cao.
- Tai nạn giao thông tăng về số người chết, đặc biệt là để xảy ra 01 vụ tai nạn đặc biệt nghiêm trọng.
- Tình hình cháy, nổ còn xảy ra, gây thiệt hại khá lớn về tài sản (110,8 tỷ đồng).
- Còn một số vụ việc khiếu nại tranh chấp phức tạp, kéo dài chưa giải quyết dứt điểm.
- Công tác quản lý người nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng còn nhiều khó khăn.

### **3. Nguyên nhân**

#### **3.1. Nguyên nhân đạt được**

- Sự đoàn kết, thống nhất của cấp ủy, chính quyền trong cả hệ thống chính trị, sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy phát triển của lãnh đạo tỉnh, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tạo ra không khí làm việc mới với quyết tâm và trách nhiệm cao trong hệ thống chính trị.

- Thiết lập cơ chế điều hành linh hoạt, hiệu quả; thành lập Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác thực hiện các khâu đột phá phát triển kinh tế xã hội.

- Hiện thực hóa tư duy, chủ trương phát triển bằng các kế hoạch cụ thể để thực hiện chủ trương, quyết sách phát triển.

- Coi trọng cập nhật kiến thức, nâng cao nhận thức quản lý, tham mưu trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và trong cán bộ, công chức, viên chức.

- Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng; thu hút được nhà đầu tư chiến lược và những dự án tạo cú hích cho sự phát triển.

#### **3.1. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

- Thời tiết bất thường, thiên tai tác động đến sản xuất nông nghiệp, đời sống nhân dân.

- Một số cấp, ngành, địa phương thiếu tính chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa tốt, cải cách hành chính chưa đồng bộ.

- Một bộ phận cán bộ, công chức tính kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm, chưa chủ động, sáng tạo, trách nhiệm trong công việc, biểu hiện tiêu cực, những nhiễu còn xảy ra.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

#### **I. DỰ BÁO THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

Theo dự báo của Chính phủ, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế thế giới tăng trưởng cao hơn năm 2017 nhưng không đồng đều và còn nhiều rủi ro. Ở trong nước, nền kinh tế còn nhiều tồn tại, yếu kém. Dự địa chính sách tài khóa, tiền tệ ngày càng hạn hẹp. Tuy nhiên, với những nỗ lực của Chính phủ trong tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp được thực hiện triệt để và quyết liệt trong năm 2017 sẽ phát huy hiệu quả trong năm 2018. Trên cơ sở đó, dự báo nền kinh tế của tỉnh tiếp tục ổn định, đáng chú ý là việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp bắt đầu có chuyển biến tích cực, ngành du lịch sẽ có bước đột phá trong tăng trưởng. Tuy nhiên chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế vẫn còn thấp; nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn hẹp; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ chủ

quyền quốc gia ... sẽ là những khó khăn, thách thức mà Tây Ninh đang phải đối mặt.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2018**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thúc đẩy kinh tế phát triển ổn định và bền vững. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xác định nông nghiệp và du lịch là hướng phát triển trọng tâm. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch. Thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2017 - 2021. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Chủ động phòng, chống thiên tai; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở tất cả các ngành, các cấp. Củng cố quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2018**

#### **a. Các chỉ tiêu kinh tế**

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (*GRDP – giá so sánh 2010*) tăng 8,0% trở lên.
- GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 2.600 USD.
- Cơ cấu ngành kinh tế trong GRDP (*giá hiện hành*):
  - + Nông – lâm – thủy sản : 26% - 27%.
  - + Công nghiệp – xây dựng: 40% - 41%.
  - + Dịch vụ (*chưa tính thuế sản phẩm*): 30% - 31%.
- Phần đầu tăng giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản: 4%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 14,5% trở lên.
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng từ 6,5% trở lên.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 6.907 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn bằng 35% GRDP.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 22%.
- Kim ngạch nhập khẩu tăng 20%.

#### **b. Các chỉ tiêu về xã hội**

- Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,5%.
- Số lao động có việc làm tăng thêm là 17.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt 66%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì dưới 1%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 11,2%.
- Đạt 6,5 bác sĩ/vạn dân, 19 giường bệnh/vạn dân.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 81,3%.

### c. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ hộ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: 100%.
- Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: 97,8%.
- Tỷ lệ che phủ của rừng (*bao gồm độ che phủ của cây cao su*) đạt 36,8%. Trong đó, tỷ lệ che phủ của rừng (*đã loại trừ cây cao su*) đạt 16,3%.
- Tỷ lệ các cơ sở y tế, khu công nghiệp, khu chế xuất xử lý chất thải rắn, nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: 100%.
- Tỷ lệ đô thị xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Chất thải rắn 100%, nước thải 22,22%.
- Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 100%.

## III. MỘT SỐ CÂN ĐỐI LỚN CỦA NỀN KINH TẾ TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2018

### 1. Lao động và việc làm

Số lao động có việc làm tăng thêm 17.000 lao động. Tỷ lệ thất nghiệp 1,7%. Tổng số lao động trong các ngành kinh tế khoảng 661.230 người, trong đó lao động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản 178.530 người (*chiếm 27%*); công nghiệp và xây dựng 224.820 người (*chiếm 34%*), dịch vụ 257.880 người (*chiếm 39%*).

### 2. Khả năng thu chi ngân sách

Trên cơ sở ước thực hiện năm 2017, dự kiến tăng trưởng kinh tế năm 2018 khoảng 8,0%, khả năng ngân sách nhà nước năm 2018 như sau:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2018 là 6.907 tỷ đồng, tăng 3,1% so với ước thực hiện năm 2017. Trong đó: thu nội địa là 6.307 tỷ đồng tăng 6%, thuế xuất nhập khẩu là 600 tỷ đồng giảm 20%.

Tổng chi ngân sách nước năm 2018 dự kiến là 8.445 tỷ đồng, tăng 11,1% so với ước thực hiện năm 2017.

### 3. Huy động vốn đầu tư phát triển

Khả năng huy động nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2018 khoảng 24.000 tỷ đồng, bằng 35% GRDP. Dự kiến huy động các nguồn vốn như sau:

– Nguồn vốn đầu tư từ khu vực nhà nước 3.400 tỷ đồng, chiếm 14,2% tổng nguồn vốn đầu tư xã hội.

– Nguồn đầu tư của khu vực dân doanh: 13.000 tỷ đồng, chiếm 54,2% tổng nguồn vốn đầu tư xã hội.

– Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: 7.600 tỷ đồng, chiếm 31,6% tổng nguồn vốn.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Thực hiện chính sách tài chính chủ động, linh hoạt, đảm bảo cân đối đủ nguồn thực hiện các chế độ chính sách đã được ban hành và đúng quy định. Thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Triển khai nhiệm vụ thu ngay từ đầu năm, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo quy định của pháp luật. Nắm sát tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn để chủ động khai thác các nguồn thu. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi trốn, lậu thuế, chuyển giá, làm giá, bảo vệ thị trường và người tiêu dùng; các hoạt động thu phạt vi phạm hành chính.

Thực hiện chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, đúng định mức chi tiêu theo quy định, quản lý kinh phí chặt chẽ. Việc sử dụng kinh phí triệt để tiết kiệm, có hiệu quả.

Quản lý, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật khác đối với các dự án, công trình ngay từ khi triển khai. Tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn đầu tư. Thực hiện các cơ chế chính sách để huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

2. Đẩy mạnh việc thực hiện đề án cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với tăng chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động đối với các ngành, lĩnh vực.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 – 2020. Triển khai kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục tập trung thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Trong đó đẩy mạnh các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao. Tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao giá trị gia tăng hàng nông, lâm, thủy sản thông qua chế biến, bảo quản và giảm tổn thất sau thu hoạch. Kêu gọi, liên kết, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư, tiêu thụ nông sản (*chuối, bưởi, chanh dây...*) gắn với xây dựng vùng nguyên liệu cho nhà máy chế biến rau quả. Tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án,



dự án lĩnh vực chăn nuôi theo hướng VietGAHP. Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, thực hiện các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi nhằm ngăn chặn dịch bệnh bùng phát trên địa bàn tỉnh.

Năm 2018, duy trì 28 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng cao chất lượng 19 tiêu chí, phấn đấu 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Hòa Hiệp (*huyện Tân Biên*), Tân Hà (*huyện Tân Châu*), Cầu Khởi (*huyện Dương Minh Châu*), Hòa Hội (*huyện Châu Thành*), Trường Tây (*huyện Hoà Thành*), Phước Thạnh (*huyện Gò Dầu*), Long Chũ (*huyện Bến Cầu*), Bình Thạnh (*huyện Trảng Bàng*). Đối với 44 xã còn lại, mỗi xã tăng ít nhất 02 tiêu chí so với năm 2017.

Thu hút đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các cụm công nghiệp, khu công nghiệp theo hướng liên kết theo chuỗi, tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khuyến công; đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đưa Hàng Việt về nông thôn nhằm tạo điều kiện để các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có cơ hội quảng bá doanh nghiệp, thương hiệu, sản phẩm, mở rộng kênh phân phối thị trường.

Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, khuyến khích đầu tư phát triển các dịch vụ y tế, giáo dục,... Đặc biệt, đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến 2030”. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng môi trường du lịch thân thiện, văn hóa. Thu hút và kêu gọi đầu tư phát triển ngành du lịch phù hợp với định hướng phát triển thị trường du lịch trong và ngoài nước.

Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhà sản xuất và người tiêu dùng.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 3 chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Đặc biệt, đẩy nhanh tiến độ thực hiện của 04 nhóm công tác thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2021 về nguồn nhân lực, du lịch, nông nghiệp và hạ tầng giao thông. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII).

4. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, bình đẳng, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển nhanh, mạnh theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 và Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư kinh doanh, giảm tối đa chi phí khởi nghiệp, giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh.

5. Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường, nhất là chú trọng vệ sinh, môi trường nông thôn, đô thị.

Công bố công khai điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Tây Ninh theo đúng quy định sau khi được Chính phủ phê duyệt. Hoàn chỉnh phương án sử dụng quỹ đất bàn giao địa phương sau cổ phần hoá của Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh và Công ty Cổ phần cao su 1-5 Tây Ninh. Tăng cường quản lý khai thác, ngăn chặn, xử lý tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản, đá, cát sỏi trái phép.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Kiên quyết xử lý các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường.

Khai thác các nguồn vốn đầu tư để triển khai xây dựng các công trình thu gom và xử lý nước thải tập trung ở các thị trấn đông dân cư, khu kinh tế và các cụm công nghiệp đã hoạt động. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Triển khai xây dựng công trình xử lý nước thải của các đô thị trên địa bàn tỉnh.

6. Nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh, thực hiện có hiệu quả đề án nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của Bệnh viện đa khoa Tây Ninh; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; chú trọng chất lượng công tác đào tạo nghề tại các trường trung cấp, cao đẳng của tỉnh. Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động. Trợ giúp kịp thời, đúng chính sách cho người nghèo và đối tượng yếu thế; thực hiện tốt chính sách đối với người có công. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn bác sỹ thuộc các chuyên ngành hiếm và các chuyên khoa đặc thù khác. Triển khai thực hiện Dự án bệnh viện vệ tinh tại Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh và Dự án Hệ thống y học từ xa Telemedicine. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Thực hiện đúng lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

7. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục, ngăn chặn suy thoái đạo đức, lối sống; phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bảo đảm việc thực hiện các quyền của trẻ em; tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên. Phát triển phong trào thể dục, thể thao, nâng cao thể chất của người Việt Nam. Tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy.

8. Tiếp tục quán triệt, triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ*

*Chí Minh*” với Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ tạo sự chuyển biến tích cực, đồng bộ. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tham mưu giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh không để tồn đọng, kéo dài phát sinh thành các “*điểm nóng*” mới, trong đó cần giải quyết sớm các vụ việc đông người, phức tạp, bức xúc. Tiếp tục giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người dân di cư tự do từ Campuchia về cư trú trên địa bàn tỉnh.

**9. Về quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.** Tập trung giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện các giải pháp đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tiếp tục triển khai đồng bộ, đúng lộ trình Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và những năm tiếp theo. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 15 tháng 04 năm 2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06 tháng 7 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. Triển khai hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, thực hiện đường tuần tra biên giới theo đề án được phê duyệt.

Tiếp tục thực hiện Quyết định 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các sự kiện hội nhập quốc tế nổi bật giai đoạn 2017 – 2020.

**10. Tăng cường củng cố xây dựng chính quyền và đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với kỷ luật, kỷ cương; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.**

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện tốt Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác xây dựng chính quyền. Triển khai thực hiện hoàn thành các quy trình, thủ tục thành lập thị xã Hòa Thành và thị xã Trảng Bàng. Tập trung đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành Dự án “*Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính*” trong năm 2018.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, đảm bảo theo lộ trình tinh giản biên chế đến năm 2021. Đổi mới hoạt động, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích các tổ chức ngoài nhà nước thực hiện có hiệu quả cung ứng dịch vụ công.

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2018, Chương trình hành động về CCHC giai đoạn 2016-2020 và tổ chức vận hành hiệu

qua Trung tâm hành chính công. Tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC và kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- TVCP phụ trách TN;
- TT/TU tỉnh;
- TT/HĐND tỉnh; các Ban HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, ĐT tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo và CVNC VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT VP.UBND tỉnh.

6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**K. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc

**PHỤ LỤC**  
**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017**

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH NĂM 2017	Ước TH 2017	Số NQ	
					Đạt	Chưa đạt
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu kinh tế</b>				<b>7</b>	<b>3</b>
1	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP - giá so sánh 2010) tăng so với năm trước	%	8% trở lên	8.0	X	
2	GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành	USD	2,500	2,400		X
3	Cơ cấu ngành kinh tế trong GRDP (giá hiện hành)				X	
	- Nông - lâm - thủy sản	%	26 - 27	25.4		
	- Công nghiệp - xây dựng	%	39 - 40	38.7		
	- Dịch vụ ( <i>chưa tính Thuế sản phẩm</i> )	%	30 - 31	32.5		
4	Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng	%	từ 4,5% trở lên	3.1		X
5	Giá trị sản xuất công nghiệp tăng	%	từ 14,5% trở lên	16.1	X	
6	Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng	%	từ 6% trở lên	7.5	X	
7	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	6,700	6,700	X	
8	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn so với GRDP	%	35.0	38.0	X	
9	Kim ngạch xuất khẩu tăng	%	22.0	12.8		X
10	Kim ngạch nhập khẩu tăng	%	20.0	36.0	X	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu văn hóa - xã hội</b>				<b>4</b>	<b>3</b>
11	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	1.0	0.7		X
12	Số lao động có việc làm tăng thêm	Người	17,000	17,110	X	

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH NĂM 2017	Ước TH 2017	So NQ	
					Đạt	Chưa đạt
13	Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo	%	64.0	64.0	X	
14	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	dưới 1	dưới 1	X	
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	11.2	11.5		X
16	Số bác sĩ, số giường bệnh bình quân trên vạn dân					X
	- Số bác sĩ	bác sĩ	6.2	6.3		
	- Số giường bệnh viện	giường	19.0	18.8		
17	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	77.0	78.3	X	
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu môi trường</b>				<b>5</b>	<b>1</b>
18	Tỷ lệ hộ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh	%	100	100	X	
19	Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh	%	97.7	97.7	X	
20	Tỷ lệ che phủ của rừng (bao gồm độ che phủ của cây cao su)	%	37.2	37.2	X	
	<i>Trong đó: Tỷ lệ che phủ rừng (đã loại trừ cây cao su)</i>	%	16.2	16.2		
21	Tỷ lệ các cơ sở y tế, khu công nghiệp, khu chế xuất xử lý chất thải rắn, nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	%	100	100	X	
22	Tỷ lệ đô thị xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia					X
	+ Chất thải rắn	%	100	100		
	+ Nước thải	%	22.2	11.1		

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH NĂM 2017	Ước TH 2017	Số NQ	
					Đạt	Chưa đạt
23	Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	%	100	100	X	